

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TU MƠ RÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 87/UBND

Tu Mơ Rông, ngày 11 tháng 1, năm 2017

V/v triển khai thực hiện Kế hoạch
số 38/KH-BDT, ngày 11/7/2017 của
Ban Dân tộc tỉnh

Kính gửi:

- Phòng Dân tộc;
- Phòng Văn hóa-Thông tin;
- Đài truyền thanh-Truyền hình;
- Trung tâm GDNN-GTTX huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã.

Căn cứ Kế hoạch số 38/KH-BDT, ngày 11/7/2017 của Ban Dân tộc tỉnh về việc triển khai Đề án "Bảo tồn và phát triển nghề truyền thống của các dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn tỉnh Kon Tum" giai đoạn 2017-2020, Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu các đơn vị và UBND các xã triển khai một số nội dung cụ thể như sau:

1. Các phòng: Dân tộc; Văn hóa-Thông tin; Trung tâm GDNN-GTTX huyện; Ủy ban nhân dân các xã

Theo chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án "Bảo tồn và phát triển nghề truyền thống của các dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn tỉnh Kon Tum" giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn huyện

(photo đính kèm kế hoạch số 38/KH-BDT, ngày 11/7/2017 của Ban Dân tộc tỉnh)

2. Đài truyền thanh - Truyền hình huyện

Tuyên truyền, vận động nhân dân các DTTS trên địa bàn huyện hiểu được mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc triển khai thực hiện Đề án để nhân dân tự giác tham gia vào công tác bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá của dân tộc mình; thực hiện các chương trình giới thiệu, quảng bá văn hóa, nghề truyền thống của các DTTS trên địa bàn huyện.

3. Phòng Dân tộc

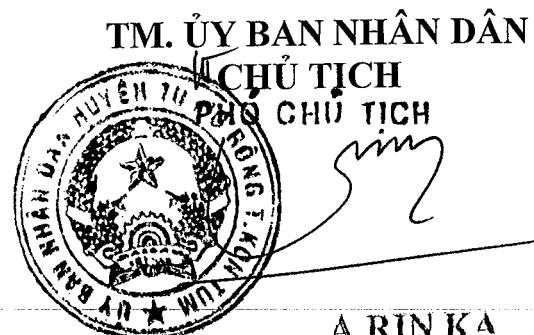
Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã triển khai thực hiện theo kế hoạch số 38/KH-BDT, ngày 11/7/2017 của Ban Dân tộc tỉnh. Tổng hợp tham mưu UBND huyện báo cáo kết quả thực hiện gửi về Ban Dân tộc tỉnh định kỳ theo quy định.

Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị và UBND các xã biết, thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT các PCT UBND huyện
- Lưu: VT, TH

(Handwritten mark)



A R I N K A

2011 11 11 11:11

Số: 38 /KH -BDT

Kon Tum, ngày 11 tháng 7 năm 2017

UBND. HUYỆN TUM MỎ RỒNG	
Số: 4246	Triển khai Đề án “Bảo tồn và phát triển nghề truyền thống của các dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn tỉnh Kon Tum”
Ngày: 11/7/2017	
Chuyên:	
Lưu hồ sơ số:	

KẾ HOẠCH

Triển khai Đề án “Bảo tồn và phát triển nghề truyền thống của các dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn tỉnh Kon Tum” giai đoạn 2017-2020

Căn cứ Quyết định số 322/QĐ-UBND, ngày 19/4/2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Kon Tum phê duyệt Đề án “Bảo tồn và phát triển nghề truyền thống của các dân tộc thiểu số (DTTS) tại chỗ trên địa bàn tỉnh Kon Tum”;

Ban Dân tộc tỉnh Kon Tum xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Bảo tồn và phát triển nghề truyền thống của các DTTS tại chỗ trên địa bàn tỉnh Kon Tum”, giai đoạn 2017-2020 như sau:

I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. **Phạm vi:** Áp dụng đối với các nghề truyền thống của các DTTS tại chỗ trên địa bàn toàn tỉnh Kon Tum, gồm: Xơ Đăng, Ba Na, Gia Rai, Giẻ -Triêng, Brâu, Rơ măm, Hre (Hre).

2. **Đối tượng:** Các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, các làng nghề truyền thống trực tiếp đầu tư, phát triển, bảo tồn, sản xuất, dịch vụ nghề truyền thống của các DTTS tại chỗ trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện mục tiêu bảo tồn và phát triển nghề truyền thống của các DTTS tại chỗ trong mỗi sản phẩm nghề truyền thống, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống của người dân và gìn giữ, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc gắn liền với phát triển dịch vụ du lịch, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đại biểu lần thứ XV Đảng bộ tỉnh Kon Tum về “*chú trọng bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc trong tỉnh....*”.

2. Mục tiêu cụ thể

- Bảo tồn, lưu giữ bí quyết nghề nghiệp và phát huy giá trị văn hóa của 5 nghề truyền thống đang dần bị mai một, gồm các nghề: rèn, chế tác nỏ, dệt thuyền độc mộc, tạc tượng, gốm.

- Bảo tồn, khôi phục nghề dệt thổ cẩm truyền thống của dân tộc Rơ Măm đang có nguy cơ bị thất truyền.

- Hỗ trợ bảo tồn và phát triển 4 nghề truyền thống có sản phẩm hàng hóa tham gia thị trường, gồm các nghề: dệt thổ cẩm, đan lát, làm rượu cần, chế tác nhạc cụ âm nhạc truyền thống.

- Tạo việc làm cho lao động vùng DTTS, góp phần nâng thu nhập cho lao động làm nghề truyền thống vùng DTTS đạt từ 3-3,2 triệu đồng/tháng.

- Tỷ lệ lao động là người DTTS tại chỗ được đào tạo và biết làm nghề truyền thống khoảng 5%.

- Hỗ trợ phát triển nghề truyền thống gắn với các hoạt động tại Khu du lịch văn hóa, lịch sử Ngục Kon Tum, một số địa điểm có cảnh quan môi trường đẹp, điều kiện về giao thông tương đối thuận lợi, nằm ở các địa bàn có lợi thế phát triển du lịch để đầu tư xây dựng thành các điểm du lịch cộng đồng, tạo điểm đến cho khách du lịch tham quan, đặt hàng mua sản phẩm của nghề truyền thống.

- Mở 10 lớp đào tạo nghề truyền thống (*dệt thổ cẩm, đan lát*) cho lao động là các DTTS tại chỗ trên địa bàn các huyện, thành phố.

- Tổ chức 20 hội nghị tại các huyện, thành phố để tuyên truyền, vận động các DTTS tại chỗ bảo tồn nghề truyền thống.

- Xây dựng sản phẩm của các nghề truyền thống (*thực hiện làm phim tư liệu, kết hợp với việc áp dụng công nghệ thông tin trong việc mô tả quy trình để tạo ra sản phẩm nghề truyền thống*).

- Hỗ trợ khẩn cấp nghề dệt thổ cẩm của dân tộc Rơ măm bị mai một, thất truyền.

- Xây dựng 01 điểm trưng bày sản phẩm nghề truyền thống.

- Tổ chức hỗ trợ quảng bá sản phẩm nghề truyền thống.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Bảo tồn nghề truyền thống

- Khôi phục, bảo tồn 5 nghề truyền thống (*rèn, chế tác nỏ, dệt thuyền độc mộc, tạc tượng, góm*) có nguy cơ bị mai một, thất truyền.

- Tổ chức hội nghị, các buổi nói chuyện chuyên đề, các cuộc họp thôn, các buổi sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể để tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao ý thức tự giác, khơi dậy lòng tự hào dân tộc đối với việc bảo tồn, lưu giữ các nghề truyền thống của dân tộc mình.

- Xây dựng phim tư liệu kết hợp với việc áp dụng công nghệ thông tin trong mô tả các bước để tạo ra sản phẩm nhằm bảo tồn, lưu giữ, tránh thất truyền nghề truyền thống.

- Xây dựng điểm trưng bày, giới thiệu sản phẩm nghề truyền thống của các DTTS tại chỗ; tiến hành thu thập, những tư liệu về giá trị truyền thống, các sản phẩm từ nghề truyền thống để bảo tồn và lưu giữ tại điểm trưng bày.

2. Phát triển nghề truyền thống

- Phát triển 4 nghề truyền thống có sản phẩm hàng hóa tham gia thị trường (*dệt thổ cẩm, đan lát, làm rượu cần, chế tác nhạc cụ âm nhạc truyền thống*).

- Xây dựng giáo trình và tổ chức các lớp đào tạo nghề truyền thống, nâng cao tay nghề cho lao động DTTS, chú trọng đào tạo về thiết kế, tạo mẫu, nâng cao tay nghề cho lao động DTTS tại các thôn, làng làm nghề truyền thống; khuyến khích các nghệ nhân tham gia chương trình truyền nghề, đào tạo nghề.

- Phát triển, mở rộng thị trường cung cấp nguyên liệu và thị trường tiêu thụ sản phẩm thông qua các hội chợ, triển lãm, liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp, các địa phương có vùng nguyên liệu; tổ chức hội thảo, tìm kiếm thị trường, xúc tiến thương mại, giới thiệu, quảng bá sản phẩm nghề truyền thống; hỗ trợ xây dựng thương hiệu sản phẩm nghề truyền thống.

3. Phát triển nghề truyền thống gắn với du lịch

- Khảo sát, phát triển các nghề truyền thống gắn với các điểm du lịch, trong đó tập trung tổ chức quảng bá về các sản phẩm nghề, các hộ sản xuất và các nghệ nhân của nghề truyền thống nằm trong các điểm du lịch.

- Lựa chọn, đào tạo hướng dẫn viên du lịch cho chính đội ngũ thợ thủ công trong các làng đồng bào DTTS tại chỗ có nghề.

- Tổ chức các điểm du lịch nghề kết hợp với các điểm du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng và các điểm du lịch khác trên địa bàn các địa phương có lợi thế. Đặc biệt, tích hợp phát triển nghề gắn với du lịch tại Khu du lịch văn hóa, lịch sử Ngục Kon Tum, sau khi khu du lịch được xây dựng hoàn chỉnh.

IV. GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền vận động và khen thưởng

- Tuyên truyền vận động đồng bào các DTTS tại chỗ, nhất là những người đang trong độ tuổi lao động, thanh thiếu niên, người có uy tín về ý nghĩa và tầm quan trọng của việc bảo tồn và phát triển nghề truyền thống của dân tộc mình; tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về bảo tồn, các chính sách ưu đãi để đồng bào tự giác, tích cực tham gia vào việc bảo tồn, lưu giữ những nét văn hóa, những sản phẩm truyền thống độc đáo và tham gia truyền nghề, học nghề; khơi dậy trong đồng bào các DTTS tại chỗ niềm tự hào và yêu thích sử dụng trang phục truyền thống của dân tộc mình. Công tác tuyên truyền được thể hiện bằng nhiều hình thức, thông qua các cuộc họp thôn, làng, truyền thanh của xã; thông qua người mẹ, người chị truyền dạy nghề dệt thổ cẩm cho con gái, em gái của mình theo nét đẹp văn hóa của dân tộc mình ...niêm yết tại nơi trung tâm như: nhà sinh hoạt cộng đồng, các trường học tại địa bàn vùng đồng bào DTTS ...

- Hàng năm tổ chức xét tặng danh hiệu theo quy định của Nhà nước đối với các nghệ nhân tiêu biểu có những đóng góp xuất sắc trong công tác bảo tồn và phát huy các ngành nghề truyền thống trong cộng đồng; đồng thời, lồng ghép trong các hoạt động tổ chức các ngày lễ lớn của tỉnh để tổ chức vinh danh các

nghệ nhân đã xét tặng danh hiệu; khen thưởng các cá nhân, hộ gia đình, các cơ sở nghề truyền thống có nhiều thành tích trong việc bảo tồn và phát triển nghề truyền thống đã làm tốt công tác tuyên truyền, xử lý môi trường, giải quyết việc làm cho lao động là đồng bào DTTS tại chỗ, cho hộ nghèo, gia đình chính sách, cho đối tượng xã hội được hưởng các chính sách khen thưởng theo quy định.

2. Tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý nhà nước

- Tập trung chỉ đạo, phát huy vai trò, trách nhiệm và tăng cường sự phối hợp của các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố; đổi mới nhận thức về phát triển nghề của các cấp, các ngành, nhất là đội ngũ làm công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực ngành, nghề tiểu thủ công nghiệp, khuyến công, ...

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch, kế hoạch định hướng; tổ chức tuyên truyền phổ biến rộng rãi các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về khuyến khích phát triển nghề truyền thống của các DTTS tại chỗ để mọi cá nhân, tổ chức biết tham gia đầu tư sản xuất.

3. Về đào tạo phát triển nguồn nhân lực

- Phát triển nguồn nhân lực thông qua công tác đào tạo, dạy nghề cho lao động nông thôn; có chế độ ưu đãi để thu hút các nghệ nhân, cán bộ khoa học kỹ thuật giỏi tham gia vào phát triển nghề truyền thống; khuyến khích các nghệ nhân trực tiếp đào tạo, truyền dạy nghề truyền thống

- Tổ chức các lớp đào tạo nghề theo hình thức truyền nghề cho lao động nông thôn tham gia học nghề tại các cơ sở đào tạo nghề; hỗ trợ 100% kinh phí đào tạo theo chính sách hỗ trợ dạy nghề ngắn hạn cho lao động nông thôn tại vùng đồng bào DTTS theo Quyết định 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Có chính sách hỗ trợ, khen thưởng và ưu đãi để động viên, kích thích người lao động phấn đấu cống hiến nhiều hơn cho hoạt động nghề truyền thống.

4. Về nguyên liệu phục vụ sản xuất

Trong quy hoạch sử dụng đất cho phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn cũng như trong triển khai xây dựng khu công nghiệp cần dành một diện tích phù hợp cho ngành nghề thủ công truyền thống; thực hiện tốt công tác quy hoạch phát triển vùng nguyên liệu gắn với từng nghề truyền thống; đầu tư các vùng nguyên liệu sẵn có của địa phương; chăm sóc bảo vệ rừng tre, nứa để cung cấp cho nghề đan lát, nghề chế tác nhạc cụ truyền thống.

5. Về khoa học công nghệ và bảo vệ môi trường

- Ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất nguyên liệu một số khâu để nâng cao chất lượng sản phẩm, năng suất, đảm bảo môi trường sinh thái; quảng bá sản phẩm, giới thiệu sản phẩm gắn với quảng bá, giới thiệu du lịch.

- Tổ chức hội thảo khoa học về các chuyên đề phát triển nghề truyền thống. Xây dựng đề tài khoa học liên quan đến phát triển nghề truyền thống; điều tra, nghiên cứu, tư liệu hóa đối với từng loại hình nghề thủ công truyền thống như xuất bản sách, ghi hình DVD.

6. Về quảng bá sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ, xúc tiến thương mại

6.1. Quảng bá sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ

- Đẩy mạnh áp dụng thương mại điện tử, hỗ trợ các cơ sở nghề truyền thống xây dựng hệ thống thông tin nhằm giới thiệu, quảng bá sản phẩm nghề truyền thống trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, chương trình phát thanh truyền hình, báo địa phương; thường xuyên cập nhật những nội dung liên quan đến phát triển ngành nghề nông thôn, về thị trường tiêu thụ sản phẩm trên website của tỉnh.

- Chủ động tham gia các triển lãm, hội chợ để giới thiệu sản phẩm nghề truyền thống; đầu tư xây dựng điểm trưng bày sản phẩm nghề truyền thống của các DTTS để quảng bá và tiêu thụ sản phẩm. Đây là nơi vừa trưng bày, vừa bán sản phẩm, giao dịch, là điểm tham quan du lịch (*dự kiến tại Ban Dân tộc tỉnh sẽ xây dựng 01 điểm trưng bày sản phẩm nghề truyền thống của các DTTS*).

- Triển khai các hình thức quà tặng bằng các sản phẩm nghề truyền thống tại các hội nghị, hội thảo; đẩy mạnh phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, các tour du lịch tại các làng có nghề truyền thống để bán sản phẩm từ nghề truyền thống trực tiếp cho khách du lịch.

- Có chính sách hỗ trợ để các cơ sở, doanh nghiệp trong tỉnh liên kết để tiêu thụ sản phẩm bằng các hình thức ký kết hợp đồng thu mua sản phẩm nghề truyền thống; ưu đãi về thuế, tín dụng cho đầu tư phát triển nghề truyền thống của các DTTS tại chỗ.

6.2. Xúc tiến thương mại

- Đa dạng hóa sản phẩm và hỗ trợ quảng bá, tìm kiếm thị trường cho sản phẩm của nghề truyền thống thông qua các kỳ hội chợ, triển lãm nhằm tạo điều kiện cho việc tiếp thị sản phẩm, nắm bắt thị trường, trao đổi kinh nghiệm để có định hướng phát triển sản xuất các sản phẩm từ nghề truyền thống có giá trị; hỗ trợ 100% kinh phí thuê gian hàng, chi phí vận chuyển và các chi phí có liên quan khác khi tham gia hội chợ, triển lãm.

- Phối hợp với các đơn vị dịch vụ du lịch tổ chức các tour, tuyến du lịch giúp tiêu thụ sản phẩm cho đồng bào DTTS, đồng thời tạo sản phẩm mới cho ngành du lịch.

7. Về phát triển nghề gắn với du lịch

- Chú trọng công tác bảo tồn và phát triển các di tích văn hóa, lịch sử, các lễ hội truyền thống tại các làng đồng bào DTTS đang có hoạt động nghề truyền thống, góp phần làm tăng thêm nội dung của các tour du lịch tại các làng nghề truyền thống; xây dựng các chương trình kích cầu du lịch, vận động các doanh nghiệp thương mại, các địa phương có nghề truyền thống tham gia để thu hút khách du lịch, nâng cao khả năng chi tiêu của du khách.

- Quy hoạch và hoàn thiện cơ sở vật chất, hạ tầng kinh tế - xã hội tại các làng có hoạt động nghề truyền thống gắn với các điểm du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái; đẩy mạnh phát triển kinh tế nghề truyền thống gắn với du lịch để quảng bá hình ảnh thiên nhiên, con người cùng sản phẩm đặc trưng của nghề

truyền thông của các DTTS; đưa nội dung phát triển các địa phương có hoạt động nghề truyền thống gắn với du lịch vào chương trình, đề án phát triển du lịch của tỉnh từng giai đoạn; đồng thời, phát triển nghề truyền thống để tạo sự đa dạng cho sản phẩm du lịch, mang đặc trưng riêng có của tỉnh Kon Tum. Giai đoạn từ 2016-2020, ưu tiên xây dựng, phát triển các điểm trưng bày, giới thiệu và bán sản phẩm nghề truyền thống tại các khu, điểm du lịch:

- + Khu du lịch văn hóa, lịch sử Ngục Kon Tum.
- + Điểm du lịch làng Kon K'Ktu, xã Đăk Rơ Wa, thành phố Kon Tum.
- + Điểm du lịch cộng đồng gắn với làng nghề truyền thống thôn Đăk Răng, xã Đăk Dục, huyện Ngọc Hồi.
- + Điểm du lịch tại cột mốc quốc giới ba biên Việt Nam – Lào- Cam Pu Chia.
- + Điểm du lịch sinh thái Măng Đen, huyện Kon Plong.
- + Phát triển các trung tâm thương mại, mua sắm quy mô lớn gắn với hệ thống các cửa hàng bán hàng sản phẩm nghề truyền thống của các DTTS

- Hướng dẫn các doanh nghiệp du lịch nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch hiện có gắn với quảng bá sản phẩm nghề truyền thống; khuyến khích đầu tư xây dựng mới, mở rộng quy mô, tăng cường chất lượng dịch vụ của các khách sạn, nhà hàng, các điểm du lịch đáp ứng yêu cầu của khách du lịch để thu hút khách du lịch, đồng thời quảng bá và bán sản phẩm nghề truyền thống của các DTTS.

8. Về vốn và chính sách

- Về vốn: Hàng năm, căn cứ điều kiện cụ thể để bố trí trong dự toán ngân sách tỉnh thực hiện cho công tác tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, truyền nghề; hỗ trợ trang thiết bị, điểm trưng bày sản phẩm và xúc tiến thương mại; lồng ghép nguồn vốn tại các Quyết định 1956/QĐ-TTg, ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”; Quyết định số 911/QĐ-UBND, ngày 8/11/2013 của UBND tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành nghề nông thôn tỉnh Kon Tum đến năm 2020 (nếu có). Huy động vốn xã hội hóa (nếu có)

- Về chính sách: Do thực trạng chung các nghề truyền thống của các DTTS tại chỗ trên toàn tỉnh còn gặp nhiều khó khăn như: Quy mô nhỏ, thiếu và yếu về kinh phí; hầu hết không có điểm trưng bày bán sản phẩm, các công cụ sản xuất lạc hậu. Sản phẩm làm ra khó tiêu thụ, không có sức cạnh tranh trên thị trường nên trước mắt ngân sách Nhà nước hỗ trợ, cụ thể như sau:

- + Đối với bảo tồn, khôi phục, lưu giữ nghề có nguy cơ mai một, thất truyền: hỗ trợ 100% kinh phí từ ngân sách nhà nước.
- + Đối với đào tạo nghề, truyền nghề được hỗ trợ 100% từ ngân sách.
- + Đối với hỗ trợ phát triển như hỗ trợ trang thiết bị, dụng cụ, nguyên liệu,... hỗ trợ 60% kinh phí để thực hiện.

+ Đối với xúc tiến thương mại như thuê gian hàng, chi phí vận chuyển, các chi phí có liên quan khác khi tham gia hội chợ, triển lãm và điểm trưng bày sản phẩm nghề: hỗ trợ 100% kinh phí.

V. KINH PHÍ, LỘ TRÌNH VÀ PHÂN KỲ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện

Kinh phí đảm bảo cho Đề án Bảo tồn và phát triển nghề truyền thống của các DTTS tại chỗ trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2017- 2020 là: 5.007 triệu đồng (Năm tỷ, không trăm lẻ bảy triệu đồng từ nguồn ngân sách Nhà nước: 3.867 triệu đồng. Trong đó: Vốn Trung ương: 1.180 triệu đồng (*Lồng ghép từ nguồn thực hiện Quyết định 1956/QĐ-TTg*); Vốn Địa phương: 2.687 triệu đồng (*Ngân sách tỉnh*). Nguồn huy động từ dân đóng góp: 1.140 triệu đồng (*từ công lao động của người dân*).

2. Lộ trình thực hiện:

(Có phụ lục số 01 kèm theo).

3. Phân kỳ kế hoạch thực hiện:

(Có phụ lục số 02 kèm theo).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân tộc

- Là cơ quan chủ trì xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước đối với Đề án đã được phê duyệt và các nội dung của Kế hoạch này.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hàng năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn ngân sách thực hiện Đề án.

- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp và định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án; tham mưu tổ chức tổng kết báo cáo kết quả thực hiện sau khi thực hiện hoàn thành Đề án.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan lồng ghép các chương trình, dự án liên quan; tham mưu UBND tỉnh giao kế hoạch vốn ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định để thực hiện Đề án; Kêu gọi, thu hút các tổ chức đầu tư vào việc phát triển nghề truyền thống tại vùng đồng bào DTTS.

3. Sở Tài chính

Cân đối nguồn vốn ngân sách nhà nước hàng năm để bố trí triển khai thực hiện Đề án; hướng dẫn thanh, quyết toán theo đúng chế độ hiện hành.

4. Các sở: Lao động - Thương binh xã hội; Văn hóa Thể thao và Du lịch; Công thương; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài nguyên và Môi trường; Khoa học và Công nghệ; các tổ chức chính trị xã hội; UBND các huyện, thành phố

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung đã được phân công tại Đề án có liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý của ngành, địa phương.

5. Nhiệm vụ của các cơ quan Báo, Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh

Tuyên truyền, vận động nhân dân các DTTS trên địa bàn tỉnh hiểu được mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc triển khai thực hiện Đề án để nhân dân tự giác tham gia vào công tác bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá của dân tộc mình; thực hiện các chương trình giới thiệu, quảng bá văn hóa, nghề truyền thống của các DTTS trên địa bàn tỉnh.

Đề nghị Thủ trưởng các Sở, ngành, địa phương được giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ của Đề án xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện đúng tiến độ, đạt hiệu quả cao; định kỳ hàng năm có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Ban Dân tộc) theo quy định; đồng thời, trong quá trình triển khai thực hiện, cần thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kịp thời báo cáo UBND tỉnh những vướng mắc phát sinh để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận: *Hcy*

- Ủy ban Dân tộc(b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy(b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh(b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Vụ Địa phương II, UBNDT;
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, TTĐB.

TRƯỞNG BAN



Ka Ba Thành

PHỤ LỤC 1
Lộ trình thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án “Bảo tồn và phát triển
nghệ truyền thống của các DTTS tại chỗ trên địa bàn tỉnh Kon Tum”
(Kèm theo Kế hoạch số 58/KH-BDT ngày 17/2017 của Ban Dân tộc tỉnh Kon Tum

Stt	Nhiệm vụ	Sản phẩm hoàn thành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án của tỉnh	Kế hoạch của Ban Dân tộc tỉnh	Ban Dân tộc	Các ngành liên quan	- Tháng 07/2017 - Tổ chức thực hiện: giai đoạn 2017-2020
2	Xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Đề án của các sở, ngành, địa phương	Kế hoạch chi tiết của các sở, ngành, địa phương	Ban Dân tộc	Các ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	- Tháng 07/2017 - Tổ chức thực hiện: giai đoạn 2017-2020
3	Tuyên truyền, phổ biến về mục đích, ý nghĩa và sự cần thiết của việc triển khai thực hiện Đề án	Các bài viết	Ban Dân tộc	Các ngành liên quan	2017-2020
4	Bảo tồn nghệ truyền thống				Năm 2017-2020
-	Khôi phục, bảo tồn nghệ truyền thống (<i>trên, chế tác nò, đeo thuyền độc mộc, tạc tượng, gốm</i>) có nguy cơ bị mai một, thất truyền	Kế hoạch chi tiết; các hoạt động khảo sát, khôi phục, bảo tồn; bài viết tuyên truyền	Ban Dân tộc	Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Lao động, Thương mại và Xã hội; Công thương; Đài Phát thanh-Truyền hình; UBND các huyện, thành phố và các Nghệ nhân	
-	Tổ chức hội nghị, các buổi nói chuyện chuyên đề, các cuộc họp thôn, họp các tổ chức đoàn thể	Các buổi hội nghị, nói chuyện chuyên đề	Ban Dân tộc	Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Lao động, Thương mại và Xã hội; Công thương; Đài Phát thanh-Truyền hình; UBND các huyện, thành phố và các Nghệ nhân	Giai đoạn 2018-2020



					và Xã hội; Công thương và các Nghệ nhân	Năm 2017-2018
-	Xây dựng phim tư liệu kết hợp với việc áp dụng công nghệ thông tin trong mô tả các bước để tạo ra sản phẩm nhằm bảo tồn, lưu giữ, tránh thất truyền nghệ truyền thống	Phim tư liệu lưu giữ các bước sản xuất sản phẩm nghệ truyền thống	Ban Dân tộc		Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh; Sở VHHT & DL; UBND các huyện, thành phố và các Nghệ nhân	Năm 2018
-	Xây dựng điểm trưng bày, giới thiệu sản phẩm nghệ truyền thống của các DTTS tại chỗ; tiến hành thu thập, những tư liệu về giá trị truyền thống, các sản phẩm từ nghệ truyền thống để bảo tồn và lưu giữ tại điểm trưng bày	Điểm trưng bày, giới thiệu sản phẩm nghệ truyền thống tại Ban Dân tộc	Ban Dân tộc		Sở Công Thương, Sở văn hóa - Thể thao và Du lịch; UBND các huyện, thành phố và các Nghệ nhân	Năm 2018
5	Phát triển nghệ truyền thống					
-	Phát triển 4 nghệ truyền thống có sản phẩm hàng hóa tham gia thị trường (<i>đặt thổ cẩm, đan lát, làm rượu cần, chế tác nhạc cụ âm nhạc truyền thống</i>).	Các văn bản phối hợp liên ngành; bài viết tuyên truyền	Ban Dân tộc		Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Công thương; UBND các huyện, thành phố và các Nghệ nhân	Năm 2018
-	Xây dựng giáo trình và tổ chức các lớp đào tạo nghệ truyền thống, nâng cao tay nghề cho lao động DTTS, chú trọng đào tạo về thiết kế, tạo mẫu, nâng cao tay nghề	Các lớp đào tạo nghề truyền thống; Tài liệu.	Lao động-Thương binh và xã hội ¹		UBND các huyện, thành phố và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các Nghệ nhân	Giai đoạn 2018-2020

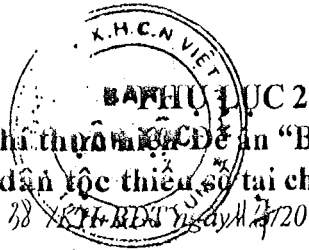
¹ Được giao nhiệm vụ tại Quyết định số 322/QĐ-UBND, ngày 19 tháng 4 năm 2017 của UBND tỉnh Kon Tum phê duyệt Đề án "Bảo tồn và phát triển nghệ truyền thống của các dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn tỉnh Kon Tum"

	cho lao động DTTS tại các thôn, làng làm nghề truyền thống; khuyến khích các nghệ nhân tham gia chương trình truyền nghệ, đào tạo nghề (Tổ chức dạy nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ)				
-	Phát triển, mở rộng thị trường cung cấp nguyên liệu và thị trường tiêu thụ sản phẩm thông qua các hội chợ, triển lãm, liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp; các địa phương có vùng nguyên liệu; tổ chức hội thảo, tìm kiếm thị trường, xúc tiến thương mại, giới thiệu, quảng bá sản phẩm nghề truyền thống; hỗ trợ xây dựng thương hiệu sản phẩm nghề truyền thống.	Các hoạt động hội nghị, hội thảo, tìm kiếm thị trường, xúc tiến thương mại	Sở Công thương ²	Ban Dân tộc UBND các huyện, thành phố và các Nghệ nhân	Giai đoạn 2018-2020
6	Phát triển nghề truyền thống gắn với du lịch	Các hoạt động tổ chức điểm du lịch kết hợp với nghề truyền thống; đào tạo, hướng dẫn viên du lịch cho đôi	Văn hóa, Thể thao và Du lịch ³	Ban Dân tộc; Công thương; UBND các huyện, thành phố và các Nghệ nhân	Giai đoạn 2018-2020

² Được giao nhiệm vụ tại Quyết định số 3222/QĐ-UBND, ngày 19 tháng 4 năm 2017 của UBND tỉnh Kon Tum phê duyệt Đề án "Bảo tồn và phát triển nghề truyền thống của các dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn tỉnh Kon Tum



	<p>lịch; lựa chọn, đào tạo hướng dẫn viên du lịch cho chính đội ngũ thợ thủ công trong các làng đồng bào DTTS tại chỗ có nghề; tổ chức các điểm du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng và các điểm du lịch khác trên địa bàn các địa phương đã sẵn tại các điểm du lịch. Đặc biệt, tích hợp phát triển nghề gắn với du lịch tại Khu du lịch văn hóa, lịch sử Ngục Kon Tum.</p>	<p>ngũ thợ thủ công trong các làng đồng bào DTTS</p>		
--	--	--	--	--



Kế hoạch kinh phí thực hiện Dự án “Bảo tồn và phát triển nghề truyền thống của các dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn tỉnh Kon Tum”
(Kèm theo Kế hoạch số 38/KH-ĐD/TN ngày 12/2017 của Ban Dân tộc tỉnh Kon Tum)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Nội dung	Kế hoạch kinh phí giai đoạn 2017-2020				Tổng kinh phí
		2017	2018	2019	2020	
1	Đối với công tác bảo tồn	250	1.269	324	376	2.371
1.1	Xây dựng sản phẩm truyền thống	200	250			550
-	Làm tranh cổ động, pano, áp phích, khẩu hiệu	100	250	100		100
-	Xây dựng băng đĩa về quy trình sản xuất sản phẩm nghề truyền thống	100	250	100		450
1.2	Hội nghị tuyên truyền, giới thiệu về các nghề truyền thống, vận động bảo tồn nghề		311	168	168	647
1.3	Hỗ trợ khẩn cấp nghề dệt thổ cẩm của dân tộc Rơ Măm	50				50
1.4	Hỗ trợ khung dệt		208	208	208	624
1.5	Điểm trưng bày sản phẩm tại Ban Dân tộc		500			500
2	Đối với công tác phát triển nghề		460	560	476	1.496
2.1	Đào tạo ngắn hạn		360	460	360	1.180
-	Dệt thổ cẩm (3 tháng)		260	260	260	780
-	Đan lát (2 tháng)		100	200	100	400
2.2	Hỗ trợ quảng bá sản phẩm		100	100	116	316
Tổng cộng		250	1.729	1.036	654	3.867

PHỤ LỤC 3:

Thuyết minh cụ thể nguồn kinh phí thực hiện Đề án “Bảo tồn và phát triển nghề truyền thống của các DTTS tại chỗ trên địa bàn tỉnh Kon Tum”
(Kèm theo Kế hoạch số 38 /KH- BDT ngày 11/1/2017 của Ban Dân tộc tỉnh Kon Tum)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Tổng vốn	Năm			
			2017	2018	2019	2020
1	Nguồn vốn TW thực hiện lồng ghép theo Quyết định 1956/QĐ-TTg	1.180		360	460	360
2	Nguồn vốn ngân sách tỉnh	2.687	250	1.369	576	492
TC		3.867	250	1.729	1.036	852